TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H** ****** Số: 412/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc*** ---------- *B, ngày 16 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 373/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị L**, sinh năm 1977
- Bị đơn: Ông **Mai Ngọc H**, sinh năm 1967

Cùng có hộ khẩu thường trú và ở tại: Số 557 H, phường V, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 4 điều 147; điều 212; điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54; 55; 56; 58; 59; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY:

Bà Lê Thị L và ông Mai Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 09 năm 1996 tại Tổng lãnh sự quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vladivostok – Liên bang Nga (Giấy công nhận kết hôn số 102 TLS/97), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị L và ông Mai Ngọc H.

II- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về con chung:** Ông bà có 02 con chung là:

- Mai Ngọc T, sinh năm: 1997
- Mai Đức M, sinh ngày: 14/10/2004

Chị Mai Ngọc Trang đã trưởng thành nên cháu ở với ai là quyền của chị, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Ghi nhận sự thoả thuận của ông bà thống nhất để ông H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mai Đức M kể từ tháng 08 năm 2019 cho đến khi cháu M đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ông bà tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Bà Lan có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2. **Về tài sản chung, nhà đất ở**: Bà L ông H tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

3. **Về vay nợ** : Bà L ông H tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Nợ riêng của ai thì người đó tự trả, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. **Về án phí ly hôn sơ thẩm**: bà Lê Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng; bà L tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai thu số 0005634 ngày 16/07/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận B ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương